

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế cho vay
đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007.

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06 tháng 07 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thay đổi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và kết quả lấy ý kiến Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu ngày 03 tháng 02 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế cho vay đầu tư ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-HĐQL ngày 21 tháng 02 năm 2011 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 2:

"2. Khách hàng vay tại Quỹ (*chủ đầu tư*): là các tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế".

2. Sửa đổi Điều 3 như sau:

"Điều 3. Đối tượng cho vay

Đối tượng cho vay là các dự án đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh, được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành để Quỹ cho vay trong từng thời kỳ sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh."

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 12, Điều 4 như sau:

"b) *Gia hạn nợ vay* là việc Quỹ chấp thuận kéo dài thêm thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi vốn vay vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận trước đó trong hợp đồng tín dụng."

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 6, Điều 6 như sau:

"6. Phải bảo đảm đủ nguồn vốn (*vốn chủ sở hữu, vốn tự có*) để thực hiện dự án tối thiểu là 20% tổng mức đầu tư của dự án và các điều kiện tài chính cụ thể của phần vốn đầu tư ngoài phần vốn vay của Quỹ."

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, Điều 9 như sau:

"5. Sau thời hạn 10 ngày kể từ ngày đến hạn trả nợ, khách hàng vay vốn không trả được nợ vay của kỳ hạn đó thì số nợ gốc và lãi chậm trả phải chịu lãi suất quá hạn theo khoản 4, Điều 11 của Quy chế này."

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

"Điều 11. Lãi suất cho vay

1. Lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành trong từng thời kỳ, trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể do Quỹ quyết định nhưng không được thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về lãi suất cho vay thì thực hiện theo các quy định tại thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

4. Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho dự án vay với lãi suất thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu, cho vay hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ cấp bù phần lãi suất hỗ trợ dự án cho Quỹ.

5. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng lần đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo từng lần giải ngân khi có quyết định thay đổi lãi suất cho vay của cấp có thẩm quyền.

6. Lãi suất nợ quá hạn (*gốc, lãi*) bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn ghi trong hợp đồng tín dụng, được tính trên số nợ gốc và lãi chậm trả."

7. Sửa đổi Điều 12 như sau:

"Điều 12. Mức cho vay và giới hạn cho vay

1. Mức vốn cho vay đối với một dự án tối đa bằng 80% tổng vốn đầu tư của Dự án.

2. Mức vốn cho vay đối với một dự án không được vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện. Trường hợp Quỹ cho một khách hàng vay từ 02 dự án trở lên thì tổng mức dư nợ của khách hàng đó không được vượt quá 25% vốn chủ sở hữu của Quỹ.

3. Nếu Quỹ thực hiện đồng thời, đầu tư trực tiếp và cho vay đối với một dự án thì tổng mức vốn đầu tư trực tiếp và cho vay không được vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

4. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn cho vay thì thực hiện theo các quy định tại thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ."

8. Sửa đổi tên Điều 23 như sau:

" Điều 23. Thẩm quyền cho vay"

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 25 như sau:

"1. Vốn vay được giải ngân đúng mục đích đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng theo các hình thức sau:

a) Giải ngân dứt điểm phần vốn tự có của chủ đầu tư, các nguồn vốn khác; sau đó mới giải ngân đến phần vốn vay tại Quỹ;

b) Giải ngân theo tỷ lệ phần trăm (%) cơ cấu vốn tham gia đầu tư dự án (*vốn tự có của chủ đầu tư và các nguồn vốn khác, vốn vay tại Quỹ*);

c) Giải ngân theo danh mục các hạng mục công trình hoàn thành đã đăng ký (*hạng mục công trình xây dựng bằng vốn tự có đối ứng, hạng mục công trình xây dựng bằng vốn vay của Quỹ*) và được Quỹ chấp thuận.

Khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, Quỹ chỉ giải ngân tối đa 85% số vốn chấp thuận cho vay và giải ngân 15% số vốn còn lại khi có Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành của cấp có thẩm quyền."

"3. Giám đốc Quỹ xây dựng ban hành quy định nội bộ về quy trình, nội dung kiểm tra kiểm soát trước, trong và sau khi giải ngân để đảm bảo khoản vay được sử dụng đúng mục đích; quy định về kiểm tra đánh giá hiệu quả thực hiện dự án, làm cơ sở cho việc đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng và kế hoạch thu hồi vốn vay của Quỹ."

10. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Khoản 2 Điều 26 như sau:

"1. Cấp nào quyết định cho vay thì quyết định gia hạn nợ, tổng thời gian gia hạn nợ tối đa không được vượt quá 1/3 thời hạn cho vay đã ký trong hợp đồng tín dụng đầu tiên và tổng thời hạn cho vay vốn tối đa quy định tại Điều 8 Quy chế này."

"2. Trên cơ sở yêu cầu xin cơ cấu lại thời hạn trả nợ của khách hàng, khả năng tài chính của Quỹ và kết quả đánh giá tình hình tài chính của dự án, Giám đốc Quỹ xem xét giải quyết hoặc trình cấp thẩm quyền xem xét cho cơ cấu lại thời hạn trả

nợ. Toàn bộ số dư nợ vay gốc của khách hàng có khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ được coi là nợ quá hạn và phân loại vào các nhóm nợ từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo quy định về phân loại nợ đối với các tổ chức tín dụng, cụ thể:

a) Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và hoặc lãi vay trong phạm vi thời hạn cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Quỹ đánh giá là có khả năng trả nợ trong các kỳ hạn tiếp theo, thì Giám đốc Quỹ xem xét cho điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc và hoặc lãi vay.

b) Khách hàng không có khả năng trả nợ hết nợ gốc và hoặc lãi vay đúng thời hạn cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và Quỹ đánh giá là có khả năng trả nợ trong một khoảng thời gian nhất định sau thời hạn cho vay thì Giám đốc Quỹ xem xét giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân tình cho gia hạn nợ với thời hạn phù hợp với nguồn trả nợ của khách hàng vay."

11. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 27 như sau:

"3. Điều kiện, hồ sơ pháp lý, trình tự thủ tục xóa, giảm nợ lãi vốn vay đối với khách hàng được thực hiện theo Quy chế quản lý rủi ro tín dụng của Quỹ."

Điều 2. Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung các quy trình tác nghiệp cho phù hợp với nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Thành viên Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Như Nguyễn
(Giám đốc Sở Tài chính)